

Ngày 30/09/2025	108,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.2%	4.2%	-14.5%

	Q3/25	
ROE	29.2%	+/- YoY ▼ 8.2%

	Q3/25		
DT thuần	177	QoQ	YoY
		▼ 11.0	▲ 7.00
	tỷ VNĐ	▼ 5.9%	▲ 4.0%

	9T 2025	
DT thuần	532	YoY
		▲ 11.0
	tỷ VNĐ	▲ 2.1%

	Q3/25		
LN gộp	54.0	QoQ	YoY
		▲ 1.40	▲ 15.8
	tỷ VNĐ	▲ 2.7%	▲ 41.5%

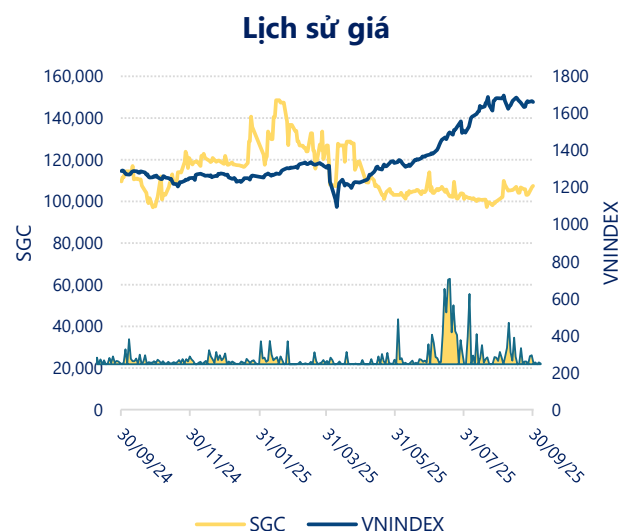
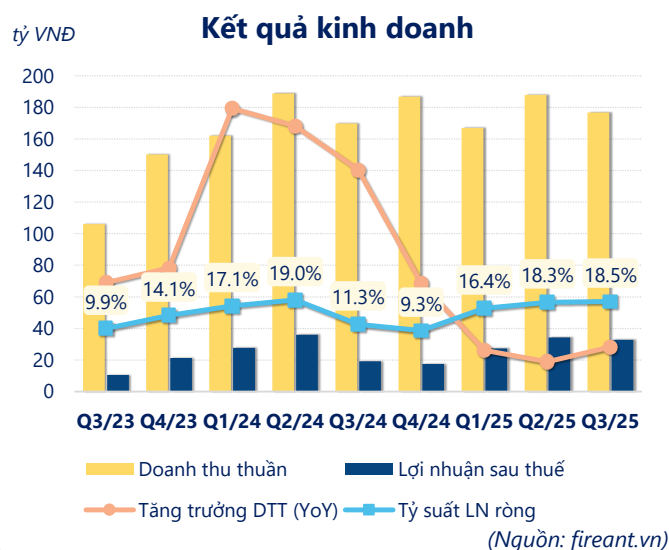
	9T 2025	
LN gộp	154	YoY
		▲ 20.0
	tỷ VNĐ	▲ 15.4%

	Q3/25	
LN thuần	40.2	YoY
		▲ 17.1
		▲ 73.9%
	tỷ VNĐ	

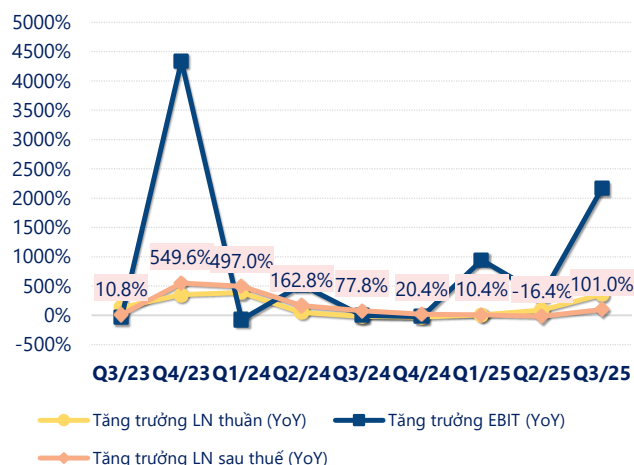
	9T 2025	
LN thuần	115	YoY
		▲ 16.2
	tỷ VNĐ	▲ 16.0%

	Q3/25		
LN sau thuế	32.8	QoQ	YoY
		▼ 1.60	▲ 13.6
	tỷ VNĐ	▼ 4.7%	▲ 70.8%

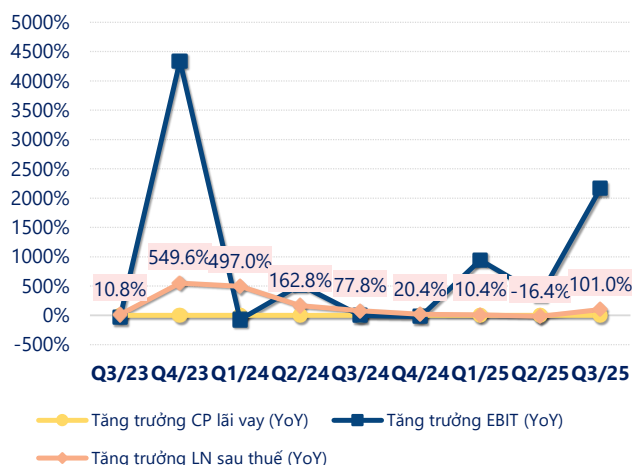
	9T 2025	
LN sau thuế	94.5	YoY
		▲ 11.6
	tỷ VNĐ	▲ 14.0%



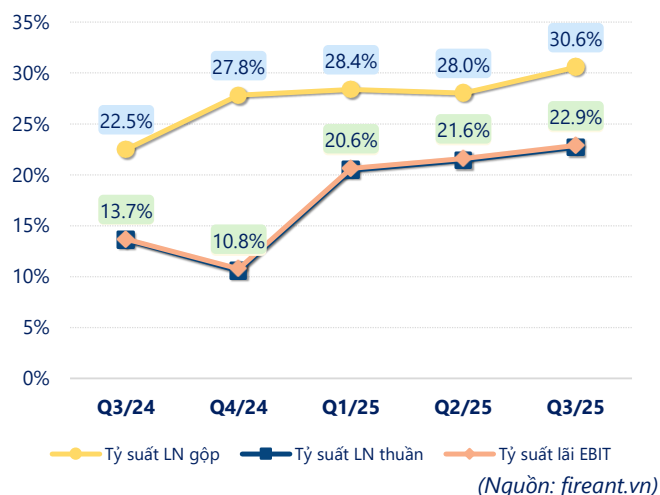
Tăng trưởng lợi nhuận



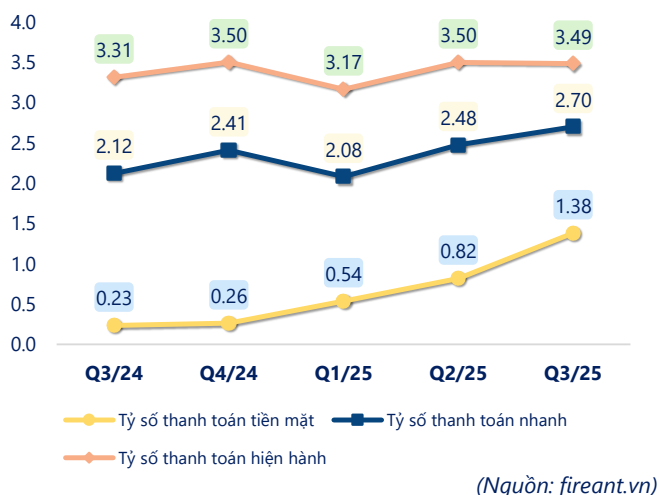
Tăng trưởng chi phí



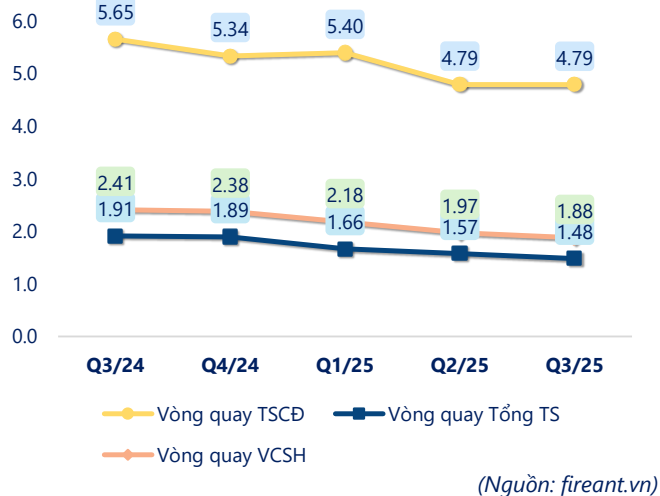
Tỷ suất lợi nhuận



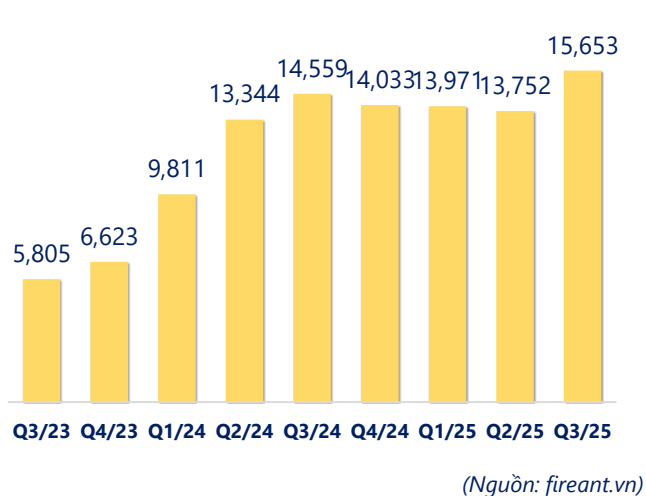
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	177	170	4.0%	532	521	2.1%
Giá vốn hàng bán	123	132	-7.0%	378	387	-2.5%
Lợi nhuận gộp	54.0	38.2	41.5%	154	134	15.4%
Doanh thu HĐTC	2.71	0.61	345%	8.21	5.23	57.2%
Chi phí TC	0.42	1.30	-68.0%	1.50	1.90	-21.0%
Chi phí lãi vay	0.36	0.00		1.07	0.23	374%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	9.62	9.02	6.6%	28.4	24.0	18.0%
Chi phí QLDN	6.56	5.36	22.4%	17.9	14.0	27.5%
LN thuần từ HĐKD	40.2	23.1	73.9%	115	98.8	16.0%
Lợi nhuận khác	-0.06	0.10	-163%	-0.14	0.42	-134%
LN trước thuế	40.1	23.2	72.9%	114	99.2	15.4%
Lợi nhuận sau thuế	32.8	19.2	70.8%	94.5	82.9	14.0%
LNST của CĐ cty mẹ	32.8	19.2	70.8%	94.5	82.9	14.0%

(Nguồn: fireant.vn)

